

## **QUY ĐỊNH**

### **Về việc tổ chức thực hiện đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên do Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia tài trợ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-HĐQLQ ngày 24/12/2008 của  
Hội đồng quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng tài trợ**

1. Quỹ tài trợ cho các nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản và một số hoạt động liên quan trực tiếp đến nghiên cứu cơ bản thuộc các ngành khoa học: *toán học, khoa học vật lý và thiên văn, hoá học, tin học, cơ học, các khoa học sự sống, các khoa học về trái đất và các khoa học liên ngành* do tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân nhà khoa học đề xuất (sau đây gọi chung là đề tài).

2. Đối tượng được tài trợ:

a) Tổ chức khoa học và công nghệ có chức năng nghiên cứu cơ bản, cá nhân nhà khoa học là công dân Việt Nam tham gia nghiên cứu cơ bản trong các lĩnh vực khoa học nêu tại khoản 1 Điều này.

b) Tổ chức khoa học và công nghệ, nhà khoa học nước ngoài tham gia hợp tác nghiên cứu với tổ chức, cá nhân nhà khoa học Việt Nam quy định tại điểm a khoản này.

#### **Điều 2. Mục tiêu tài trợ nghiên cứu cơ bản**

1. Tạo điều kiện và xây dựng môi trường nghiên cứu thuận lợi, có tính liên tục và kế thừa nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học trong các tổ chức khoa học và công nghệ của Việt Nam.

2. Phát triển năng lực nghiên cứu của cá nhân, tập thể nghiên cứu cơ bản ở các trường đại học, viện nghiên cứu; hình thành các tập thể nghiên cứu mạnh có năng lực nghiên cứu cơ bản ở trình độ quốc tế; góp phần đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao.

3. Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tăng nhanh số lượng kết quả nghiên cứu cơ bản được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín.

4. Thúc đẩy hợp tác và hội nhập quốc tế trong nghiên cứu cơ bản nói riêng và nghiên cứu khoa học nói chung.

#### **Điều 3. Các đề tài nghiên cứu cơ bản được Quỹ tài trợ**

Quỹ xem xét tài trợ cho các đề tài nghiên cứu cơ bản phù hợp với các hướng nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên do Quỹ công bố hằng năm, bao gồm:

1. Đề tài nghiên cứu cơ bản mang tính thăm dò, khám phá lần đầu.
2. Đề tài nghiên cứu cơ bản nhằm phát triển các hướng nghiên cứu đã đạt được những kết quả bước đầu, các nghiên cứu chuyên sâu đã được Quỹ hoặc các nguồn khác hỗ trợ kinh phí.
3. Đề tài nghiên cứu cơ bản mang tính liên ngành.

#### **Điều 4. Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu**

1. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia khuyến khích tổ chức, cá nhân nhà khoa học trong nước và nước ngoài thực hiện các đề tài hợp tác nghiên cứu khoa học thuộc các hướng nghiên cứu được Quỹ tài trợ.

2. Tổ chức chủ trì thực hiện đề tài hợp tác của mỗi bên có trách nhiệm ký kết văn bản thoả thuận về hợp tác thực hiện đề tài và quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu.

3. Ngoài các đề tài hợp tác nghiên cứu, Quỹ xem xét tài trợ:

a) Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế tại Việt Nam thuộc các ngành khoa học quy định tại Khoản 1 Điều 1 của Quy định này.

b) Nhà khoa học trẻ (không quá 35 tuổi), nhà khoa học đang thực hiện đề tài nghiên cứu do Quỹ tài trợ được mời tham dự và có báo cáo trình bày tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế tổ chức ở nước ngoài. Kinh phí này độc lập với kinh phí nghiên cứu của đề tài.

c) Nhà khoa học, nghiên cứu sinh tham gia đề tài do Quỹ tài trợ đi thực tập nghiên cứu ngắn hạn (dưới 6 tháng) tại các phòng thí nghiệm ở nước ngoài mà trong nước chưa có đủ điều kiện thực hiện.

Việc tài trợ cho các nội dung a, b và c của Khoản này được thực hiện theo Quy định của Quỹ về tài trợ hoạt động hỗ trợ nghiên cứu khoa học.

### **Chương II**

## **ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

#### **Điều 5. Hồ sơ, quy trình đăng ký thực hiện đề tài nghiên cứu cơ bản**

1. Hằng năm, Quỹ công bố các hướng nghiên cứu cơ bản trong các ngành khoa học được Quỹ tài trợ và hướng dẫn về điều kiện, thủ tục có liên quan trên các phương tiện thông tin đại chúng (trang thông tin điện tử của Quỹ và của Bộ Khoa học và Công nghệ; báo Khoa học và Phát triển và các phương tiện thông tin khác).

2. Căn cứ thông báo của Quỹ, các tổ chức, cá nhân nhà khoa học đề xuất đề tài, lập Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài và gửi về Quỹ theo quy định.

3. Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài bằng tiếng Việt và tiếng Anh theo mẫu do Quỹ ban hành, bao gồm:

- a) Đơn đăng ký thực hiện đề tài (Mẫu M1 và M1e);
- b) Thuyết minh đề cương nghiên cứu (Mẫu M2 và M2e);

c) Lý lịch khoa học của chủ nhiệm đề tài và từng thành viên nhóm nghiên cứu cùng với các tài liệu chứng minh thành tích nghiên cứu (Mẫu M3 và M3e);

d) Tài liệu liên quan khác theo yêu cầu của Quỹ.

4. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ được lập theo các biểu mẫu kèm theo Quy định này; có xác nhận của tổ chức chủ trì hoặc bảo trợ và được nộp đúng thời hạn theo thông báo của Quỹ.

5. Quỹ công bố thời hạn nhận hồ sơ cho từng đợt xét chọn. Hồ sơ nộp sau thời hạn công bố sẽ được xét chọn vào đợt sau.

6. Mỗi cá nhân được đồng thời làm chủ nhiệm không quá 01 đề tài nghiên cứu cơ bản và tham gia không quá 01 đề tài khác do Quỹ tài trợ.

## **Điều 6. Điều kiện đối với chủ nhiệm đề tài và thành viên nhóm nghiên cứu**

1. Đối với chủ nhiệm đề tài:

a) Có chuyên môn phù hợp, đang làm công tác nghiên cứu tại một tổ chức khoa học và công nghệ. Trường hợp chủ nhiệm đề tài không thuộc một tổ chức khoa học và công nghệ nào, phải được một tổ chức khoa học và công nghệ chuyên ngành có uy tín trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp bảo trợ và chấp nhận làm tổ chức chủ trì.

b) Có năng lực nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của đề tài:

- Có học vị tiến sĩ hoặc học hàm phó giáo sư, giáo sư;
- Có kết quả nghiên cứu chuyên ngành phù hợp được công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành *quốc tế* uy tín (các tạp chí do Viện thông tin khoa học quốc tế ISI xếp hạng) trong khoảng thời gian 05 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

c) Không vi phạm các điều kiện đăng ký chủ trì đề tài theo quy định tại khoản 5, Điều 19 của Quy định này.

2. Thành viên nhóm nghiên cứu đề tài phải có chuyên môn, trình độ, kỹ năng phù hợp với nội dung nghiên cứu của đề tài; nghiên cứu sinh tham gia nghiên cứu đề tài phải có nội dung luận án phù hợp đề tài.

## **Điều 7. Yêu cầu về thời gian thực hiện và kết quả nghiên cứu của đề tài**

Cá nhân thực hiện đề tài do Quỹ tài trợ có trách nhiệm công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước, quốc tế, tại các hội nghị, hội thảo khoa học.

1. Đối với đề tài nghiên cứu lý thuyết:

Thời gian thực hiện không quá 2 năm. Kết quả nghiên cứu của đề tài phải có ít nhất 2 bài báo được công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành *quốc tế* có uy tín, được chuyên gia đánh giá xác định chất lượng nội dung khoa học.

Đối với các đề tài nghiên cứu cơ bản lý thuyết mang tính thăm dò, khám phá lần đầu: kết quả phải có ít nhất 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành *quốc tế* có uy tín hoặc 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành *quốc gia* có uy tín.

## 2. Đối với đề tài nghiên cứu thực nghiệm:

Thời gian thực hiện không quá 3 năm. Kết quả nghiên cứu của đề tài phải có ít nhất 2 sản phẩm khoa học dưới dạng bài báo được công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành *quốc tế* có uy tín hoặc bằng phát minh, sáng chế, được chuyên gia đánh giá xác định chất lượng nội dung khoa học.

Đối với đề tài nghiên cứu cơ bản thực nghiệm mang tính thăm dò, khám phá lần đầu: sản phẩm nghiên cứu của đề tài phải có ít nhất 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành *quốc tế* có uy tín, hoặc bằng phát minh, sáng chế, hoặc 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành *quốc gia* có uy tín.

3. Trong trường hợp đặc biệt, đề tài có quy mô lớn, có tính liên ngành, chủ nhiệm đề tài và nhóm nghiên cứu đã đạt được kết quả nghiên cứu ở trình độ cao, hội đồng khoa học xem xét đề xuất của chủ nhiệm đề tài và kiến nghị thời gian, tổng kinh phí thực hiện hợp lý để Quỹ quyết định.

Kết quả công bố quy định tại Điều này phải chú thích rõ “Công trình được hoàn thành với sự tài trợ của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia Việt Nam”.

## **Chương III ĐÁNH GIÁ XÉT CHỌN ĐỀ TÀI**

### **Điều 8. Nguyên tắc đánh giá đề tài nghiên cứu cơ bản**

Quỹ thực hiện việc đánh giá xét chọn đề tài nghiên cứu cơ bản theo các nguyên tắc chủ yếu sau đây:

1. Đánh giá bởi các chuyên gia trong cùng lĩnh vực (Peer review);
2. Đánh giá chỉ dựa trên cơ sở hồ sơ đăng ký;
3. Đảm bảo tính khách quan, trung thực, công bằng;
4. Tiếp cận các chuẩn mực quốc tế.

### **Điều 9. Phương thức đánh giá, xét chọn đề tài**

Quỹ tiến hành đánh giá, xét chọn đề tài nghiên cứu cơ bản theo một trong hai phương thức sau đây hoặc kết hợp cả hai phương thức. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định phương thức đánh giá theo đề nghị của Giám đốc Quỹ

1. Phương thức đánh giá bởi chuyên gia đánh giá độc lập: Quỹ lấy ý kiến đánh giá của 02 hoặc 03 chuyên gia độc lập đối với mỗi hồ sơ (phản biện kín). Hồ sơ được ít nhất 02 chuyên gia độc lập đề nghị thực hiện được Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định tài trợ.

2. Phương thức đánh giá bằng hội đồng khoa học: Quỹ thành lập các hội đồng khoa học để tư vấn cho Quỹ trong việc xét chọn đề tài nghiên cứu cơ bản. Hội đồng khoa học làm việc theo quy định tại Điều 13 của Quy định này.

### **Điều 10. Tiêu chí đánh giá xét chọn đề tài**

1. Sự phù hợp với hướng nghiên cứu cơ bản được Quỹ tài trợ.

2. Tính mới, tính sáng tạo của vấn đề nghiên cứu được đề xuất.
3. Mục tiêu, nội dung rõ ràng; phương pháp nghiên cứu phù hợp để đạt được mục tiêu.
4. Năng lực, kinh nghiệm nghiên cứu của chủ nhiệm và nhóm nghiên cứu; điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ nghiên cứu.
5. Khả năng thành công của đề tài; ý nghĩa khoa học và triển vọng ứng dụng kết quả nghiên cứu.
6. Tham gia đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ.
7. Dự toán kinh phí nghiên cứu hợp lý.

### **Điều 11. Chuyên gia đánh giá**

1. Tiêu chí để lựa chọn chuyên gia đánh giá:
  - a) Là nhà khoa học có chuyên môn trình độ cao (học vị tiến sĩ, hoặc chức danh phó giáo sư, giáo sư) và phù hợp với nội dung nghiên cứu của đề tài được đánh giá;
  - b) Có thành tích nghiên cứu xuất sắc, thể hiện qua các kết quả nghiên cứu được công bố quốc tế trong 5 năm gần nhất; trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định;
  - c) Sẵn sàng tham gia công việc tư vấn với tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, khách quan, không có quyền và lợi ích liên quan đến đề tài nghiên cứu cơ bản được đánh giá hoặc không có lý do khác ảnh hưởng đến tính khách quan của kết quả đánh giá.
2. Chuyên gia đánh giá là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài:
  - a) Trong trường hợp cần thiết, Quỹ mời nhà khoa học nước ngoài, nhà khoa học người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm chuyên gia đánh giá độc lập hoặc tham gia hội đồng khoa học do Quỹ thành lập để đánh giá đề tài, tư vấn về các hoạt động của Quỹ.
  - b) Hội đồng khoa học giúp Quỹ trong việc giới thiệu, đề xuất các chuyên gia đánh giá người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có trình độ và chuyên môn phù hợp cho công việc tư vấn, đánh giá.
  - c) Quỹ có chế độ khuyến khích đối với chuyên gia đánh giá người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có đóng góp tích cực đối với các hoạt động của Quỹ.
3. Chuyên gia đánh giá có nhiệm vụ đánh giá, tư vấn cho Quỹ và chịu trách nhiệm về ý kiến tư vấn đánh giá của mình.
4. Cơ quan điều hành Quỹ xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên gia theo các tiêu chí tại khoản 1 Điều này để phục vụ cho công việc đánh giá đề tài.

## **Điều 12. Hội đồng khoa học**

1. Hội đồng khoa học được thành lập theo chuyên ngành khoa học hoặc liên ngành do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ đề tư vấn cho Quỹ về các vấn đề sau đây:

- a) Xác định các định hướng nghiên cứu cơ bản được Quỹ tài trợ;
- b) Xét chọn các đề tài nghiên cứu cơ bản để Quỹ tài trợ;
- c) Đánh giá kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ tài trợ;
- d) Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

2. Hội đồng khoa học có ít nhất 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên thường trực là chủ tịch, phó chủ tịch và thư ký khoa học. Thành viên hội đồng khoa học phải đáp ứng các tiêu chí đối với chuyên gia đánh giá quy định tại khoản 1 Điều 11 của Quy định này.

3. Thành viên thường trực hội đồng khoa học có nhiệm kỳ 03 năm và tham gia không quá 02 nhiệm kỳ *liên tục*; các thành viên khác của hội đồng được mời theo các nhiệm vụ đánh giá đề tài của Quỹ.

## **Điều 13. Phương thức làm việc của hội đồng khoa học**

1. Chủ tịch hội đồng chủ trì các phiên họp của hội đồng. Trường hợp chủ tịch hội đồng vắng mặt, phó chủ tịch hội đồng chủ trì phiên họp. Cơ quan điều hành Quỹ cử cán bộ của Quỹ làm thư ký hành chính giúp việc cho hội đồng.

Phiên họp họp lệ của hội đồng khoa học phải có ít nhất 2/3 số thành viên hội đồng tham dự, trong đó phải có chủ tịch hoặc phó chủ tịch hội đồng.

2. Tại phiên họp chuẩn bị:

a) Đại diện Cơ quan điều hành Quỹ nêu những nội dung, yêu cầu chủ yếu đối với việc xét chọn đề tài, quy trình làm việc của hội đồng;

b) Hội đồng thảo luận, thống nhất nội dung, yêu cầu, phương thức, kế hoạch làm việc của hội đồng;

c) Thư ký khoa học của Hội đồng làm thư ký khoa học của phiên họp. Trường hợp thư ký khoa học của Hội đồng vắng mặt, Hội đồng cử một ủy viên Hội đồng làm thư ký khoa học của phiên họp. Hội đồng phân công 02 thành viên hội đồng có chuyên môn phù hợp làm chuyên gia phản biện đối với mỗi hồ sơ đề tài. Chuyên gia phản biện có trách nhiệm đọc kỹ hồ sơ và đưa ra nhận xét chuyên sâu về đề tài được phân công. Trường hợp hội đồng khoa học không có đủ chuyên gia chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn của đề tài, Quỹ hoặc hội đồng khoa học (theo uỷ quyền) mời chuyên gia đánh giá độc lập để làm phản biện cho đề tài;

d) Thư ký hành chính có trách nhiệm chuẩn bị các hồ sơ và tài liệu cần thiết cho các phiên họp của hội đồng;

e) Thư ký khoa học lập biên bản phiên họp để hội đồng thông qua.

3. Tại phiên họp chính thức:

Hội đồng lần lượt xem xét đánh giá từng hồ sơ theo quy trình:

a) Chuyên gia phản biện trình bày ý kiến đánh giá, nhận xét đối với đề tài được phân công (theo các nội dung mẫu phiếu đánh giá M5). Thư ký khoa học của hội đồng trình bày ý kiến nhận xét đánh giá của chuyên gia đánh giá độc lập;

b) Thành viên hội đồng khoa học thảo luận và điền phiếu đánh giá (Mẫu M6);

c) Chủ trì phiên họp tổng hợp các ý kiến nhận xét, thông qua kết luận của hội đồng về việc tài trợ hoặc không tài trợ đối với từng đề tài. Đề tài được đề nghị tài trợ phải được 2 phản biện đồng ý và có trên 50% số phiếu đánh giá chấp thuận. Trường hợp số phiếu đồng ý là 50%, phiếu đánh giá của người chủ trì phiên họp có giá trị quyết định;

d) Thư ký khoa học lập biên bản phiên họp đề hội đồng thông qua (Mẫu M7).

4. Kết quả làm việc của hội đồng khoa học là danh sách xếp hạng các đề tài được đề nghị tài trợ và danh sách các đề tài đề nghị không tài trợ. Danh sách đề tài được đề nghị tài trợ được xếp theo thứ tự ưu tiên cùng với nhận xét tóm tắt của hội đồng đối với từng đề tài.

Trường hợp có hai hồ sơ đề tài trở lên có tên và nội dung nghiên cứu giống nhau và đều đủ điều kiện để được tài trợ, hội đồng khoa học xem xét chất lượng khoa học, năng lực thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để sắp xếp theo thứ tự ưu tiên đề Quỹ quyết định. Trong trường hợp này, Quỹ khuyến khích các nhà khoa học hợp tác cùng thực hiện đề tài.

Biên bản họp và kết quả làm việc của hội đồng khoa học được trình cho Quỹ để xem xét, quyết định tài trợ.

5. Thành viên hội đồng khoa học không tham gia đánh giá (nhận xét, thảo luận, chấm điểm) đề tài do mình làm chủ nhiệm hoặc tham gia thực hiện. Trong quá trình thẩm định và đưa ra kết luận đánh giá, các chuyên gia và hội đồng khoa học không yêu cầu thay đổi nội dung khoa học chính của đề tài.

6. Thành viên hội đồng khoa học có trách nhiệm tham dự các phiên họp của hội đồng, đánh giá công bằng, khách quan, giữ bí mật thông tin về đề tài khi chưa được cơ quan có thẩm quyền công bố và tuân thủ các quy định làm việc của hội đồng. Thành viên hội đồng khoa học, chuyên gia đánh giá độc lập chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của hội đồng.

#### **Điều 14. Phê duyệt và công bố danh mục đề tài được tài trợ**

1. Cơ quan điều hành Quỹ lập báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá xét chọn đề tài, nhận xét về tính hợp thức của quá trình đánh giá và trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

2. Căn cứ báo cáo của Cơ quan điều hành Quỹ về kết quả đánh giá xét chọn đề tài và khả năng tài chính của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, ra quyết định phê duyệt các đề tài được Quỹ tài trợ.

3. Cơ quan điều hành Quỹ công bố công khai danh mục các đề tài được Quỹ tài trợ; thông báo thủ tục cần thiết đến tổ chức, cá nhân được chấp nhận tài trợ để triển khai thực hiện đề tài.

4. Trường hợp đề tài đăng ký tài trợ từ nhiều nguồn khác nhau, khi được Quỹ và nguồn khác cùng chấp nhận tài trợ thì chủ nhiệm đề tài phải thông báo rõ cho Quỹ về việc tài trợ của các nguồn khác để tránh tài trợ trùng lặp.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

#### **Điều 15. Hợp đồng nghiên cứu khoa học**

1. Cơ quan điều hành Quỹ tiến hành ký hợp đồng nghiên cứu khoa học với chủ nhiệm đề tài và tổ chức chủ trì đối với đề tài được Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tài trợ. Hợp đồng được lập theo mẫu quy định của Quỹ. Trong trường hợp cần thiết, Cơ quan điều hành Quỹ tổ chức kiểm tra thực tế đối với tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài trước khi ký kết hợp đồng.

2. Hợp đồng nghiên cứu khoa học là căn cứ pháp lý trong quá trình thực hiện, kiểm tra, đánh giá đề tài và giải quyết các vi phạm liên quan đến đề tài. Hồ sơ đăng ký đề tài là bộ phận không tách rời của hợp đồng.

3. Trường hợp chủ nhiệm đề tài hoặc tổ chức chủ trì không chấp nhận các điều kiện quy định của hợp đồng thì phải có văn bản gửi Cơ quan điều hành Quỹ. Cơ quan điều hành Quỹ đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, ra quyết định hủy bỏ việc tài trợ đối với đề tài.

4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nghiên cứu, chủ nhiệm đề tài chuyển công tác hoặc vì lý do khác mà không tiếp tục các công việc đã cam kết thì chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm báo cáo tổ chức chủ trì và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ có liên quan theo quy định tại hợp đồng. Tổ chức chủ trì có văn bản gửi Cơ quan điều hành Quỹ báo cáo sự việc và đề xuất cách xử lý để Quỹ xem xét, giải quyết.

#### **Điều 16. Báo cáo và kiểm tra giữa kỳ**

1. Căn cứ tiến độ, nội dung nghiên cứu ghi trong hợp đồng, chủ nhiệm đề tài lập Báo cáo giữa kỳ về tiến độ và kết quả thực hiện đề tài, gửi tổ chức chủ trì và Cơ quan điều hành Quỹ theo quy định.

2. Quỹ tổ chức đánh giá Báo cáo giữa kỳ về tiến độ và kết quả thực hiện đề tài; trường hợp cần thiết Quỹ tổ chức kiểm tra thực tế tình hình thực hiện đề tài. Kết quả kiểm tra được ghi nhận bằng biên bản có xác nhận của các bên liên quan.

3. Kết quả đánh giá Báo cáo giữa kỳ và kiểm tra thực tế là căn cứ cho việc cấp kinh phí tiếp theo của đề tài. Đối với đề tài vi phạm các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, Quỹ xem xét mức độ vi phạm để có hình thức xử lý phù hợp.

#### **Điều 17. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài**

1. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài bao gồm các nội dung sau (mẫu M4, kèm theo Quy định này):

a) Báo cáo kết quả thực hiện về nội dung khoa học;



- b) Báo cáo về việc sử dụng kinh phí đề tài;
- c) Phụ lục về các kết quả công bố.

2. Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm xây dựng và gửi Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài tới tổ chức chủ trì và Quỹ trong thời hạn 30 ngày trước khi kết thúc thời hạn thực hiện hợp đồng.

3. Trường hợp đề tài không có khả năng hoàn thành đúng thời hạn theo hợp đồng, chậm nhất 60 ngày trước khi kết thúc thời hạn thực hiện hợp đồng, chủ nhiệm đề tài phải báo cáo bằng văn bản có xác nhận của tổ chức chủ trì giải trình rõ lý do và kiến nghị về việc gia hạn thực hiện đề tài gửi Cơ quan điều hành Quỹ. Trong thời hạn 30 ngày, Cơ quan điều hành Quỹ xem xét và có văn bản trả lời về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận kéo dài thời hạn thực hiện hợp đồng.

### **Điều 18. Tổ chức đánh giá kết thúc đề tài**

1. Việc đánh giá kết thúc đề tài được thực hiện bởi các chuyên gia đánh giá độc lập hoặc hội đồng khoa học do Quỹ thành lập thông qua Hồ sơ đánh giá kết thúc đề tài.

2. Hồ sơ đánh giá kết thúc đề tài bao gồm:

- a) Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài;
- b) Thuyết minh đề cương nghiên cứu;
- c) Hợp đồng nghiên cứu khoa học.

3. Tiêu chí đánh giá kết thúc đề tài:

- a) Mức độ đạt được mục tiêu nghiên cứu.
- b) Kết quả nghiên cứu: bài báo công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế, quốc gia; bằng phát minh, sáng chế; báo cáo khoa học trình bày tại hội nghị, hội thảo khoa học; sách chuyên khảo.
- c) Kết quả khác của đề tài: tham gia đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ; hợp tác nghiên cứu.
- d) Tổ chức thực hiện và việc sử dụng kinh phí đề tài theo hợp đồng.

4. Đánh giá kết thúc do chuyên gia độc lập thực hiện:

a) Đối với mỗi đề tài, Cơ quan điều hành Quỹ gửi hồ sơ cùng phiếu đánh giá kết thúc cho ít nhất 2 chuyên gia đánh giá.

b) Chuyên gia đánh giá độc lập có trách nhiệm nghiên cứu kỹ hồ sơ, các tiêu chí đánh giá, điền phiếu đánh giá (mẫu M8) và gửi về Cơ quan điều hành Quỹ.

c) Cơ quan điều hành Quỹ tổng hợp kết quả đánh giá, trình Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét quyết định.

5. Đánh giá kết thúc do hội đồng khoa học thực hiện: hội đồng khoa học tiến hành đánh giá kết thúc đề tài theo phương thức tương tự như quy định về đánh giá xét chọn đề tài tại các khoản 1, 2, 3, 5 và 6, Điều 13 của Quy định này. Chuyên gia phản biện đánh giá kết quả đề tài theo mẫu phiếu M9; thành viên hội đồng khoa học đánh giá kết quả đề tài theo mẫu phiếu M10.

6. Kết quả đánh giá kết thúc đề tài được thể hiện ở 2 mức đạt hoặc không đạt. Đề tài được đánh giá ở mức đạt khi:

a) Đối với phương thức đánh giá bằng chuyên gia độc lập, phải được ít nhất 02 chuyên gia đánh giá độc lập kết luận ở mức đạt.

b) Đối với phương thức đánh giá bằng hội đồng khoa học, phải được cả 2 chuyên gia phản biện và trên 50% số phiếu của thành viên hội đồng có mặt kết luận ở mức đạt.

Kết quả đánh giá kết thúc đề tài được trình cho Quỹ để ra quyết định ghi nhận.

### **Điều 19. Ghi nhận và xử lý kết quả đánh giá kết thúc đề tài**

1. Quỹ ra quyết định ghi nhận kết quả thực hiện đề tài trên cơ sở kết quả đánh giá kết thúc đề tài của các chuyên gia đánh giá độc lập hoặc hội đồng khoa học và thông báo đến chủ nhiệm, tổ chức chủ trì đề tài.

2. Kết quả đánh giá kết thúc đề tài là căn cứ để tiến hành thủ tục thanh, quyết toán tài chính và là một điều kiện đối với chủ nhiệm đề tài khi đăng ký đề tài mới.

3. Đề tài kết thúc ở mức đạt và có kết quả được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín hoặc được cấp bằng phát minh, sáng chế thì chủ nhiệm đề tài được Quỹ ưu tiên xét tài trợ khi đăng ký chủ trì đề tài mới.

4. Hằng năm, Quỹ có thể tổ chức xét thưởng cho các đề tài có kết quả xuất sắc đã được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín hoặc được cấp bằng phát minh, sáng chế.

5. Đề tài kết thúc được đánh giá ở mức không đạt hoặc bị đình chỉ hợp đồng nghiên cứu thì chủ nhiệm đề tài không được đăng ký chủ trì nghiên cứu đề tài mới trong thời gian 24 tháng kể từ ngày thông báo kết quả. Trường hợp đề tài không hoàn thành theo hợp đồng vì rủi ro bất khả kháng thì phải được Quỹ tổ chức xem xét, đánh giá quyết định.

Trường hợp vi phạm nghiêm trọng hợp đồng nghiên cứu, chủ nhiệm đề tài và những người liên quan bị xử lý theo quy định của pháp luật và không được chủ trì đề tài do Quỹ tài trợ trong thời gian 5 năm kể từ ngày có quyết định xử lý vi phạm.

### **Điều 20. Trách nhiệm và quyền lợi của tổ chức chủ trì đề tài**

1. Hỗ trợ và tạo điều kiện để chủ nhiệm đề tài hoàn thiện hồ sơ đề nghị tài trợ. Phối hợp với chủ nhiệm đề tài ký kết hợp đồng thực hiện đề tài với Cơ quan điều hành Quỹ.

2. Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục, cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực để triển khai thực hiện đề tài một cách hiệu quả.

3. Tiếp nhận, hỗ trợ chủ nhiệm đề tài trong việc quản lý sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí được Quỹ tài trợ theo đúng quy định; xác nhận tình hình sử dụng kinh phí đề tài, đảm bảo hồ sơ chứng từ trước Quỹ và các cơ quan chức năng của Nhà nước.

4. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho Quỹ và các cơ quan khác có liên quan trong việc giám sát, kiểm tra và thanh tra đối với đề tài.

5. Được đảm bảo chi phí quản lý từ kinh phí của đề tài cho các hoạt động quản lý chung, tài chính và hành chính liên quan đến đề tài theo quy định.

6. Tổ chức quản lý, khai thác kết quả của đề tài và được hưởng các quyền lợi từ các hoạt động này theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 21. Trách nhiệm của chủ nhiệm đề tài**

1. Tổ chức triển khai đề tài theo hợp đồng đã được ký kết.
2. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả theo nội dung của hợp đồng; thực hiện thanh, quyết toán kinh phí của đề tài theo đúng các quy định hiện hành.
3. Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp trong việc thực hiện đề tài theo hợp đồng. Thực hiện báo cáo về tình hình nghiên cứu, thực hiện đề tài, sử dụng kinh phí, kết quả đề tài theo quy định của Quỹ.
4. Thực hiện việc công bố, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả của đề tài theo quy định và chịu trách nhiệm về chất lượng khoa học của kết quả nghiên cứu.

### **Chương V**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 22. Tổ chức thực hiện**

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

#### **Điều 23. Hiệu lực thi hành**

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Giám đốc Quỹ trình đề Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Đình Tiến**